

Số: /KH-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

### **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023**  
*(phần nội dung Ban Dân tộc tỉnh thực hiện năm 2022 và 2023 thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10)*

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*); Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025 và Thông tư 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2022 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025” (*gọi tắt là Quyết định số 330/QĐ-UBND*) và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*gọi tắt là Quyết định số 541/QĐ-UBND*); Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022

của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ban Dân tộc tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

### **2. Yêu cầu**

Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức, quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương;

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình;

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, công chức quản lý, thực hiện Chương trình của Ban Dân tộc tỉnh được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá;

- Phân đầu 100% các báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống;

- Phân đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh ...);

- Đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan Thường trực Chương trình tỉnh) và có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số;

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch được triển khai đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng;

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình**

Thực hiện các nhiệm vụ khi có hướng dẫn, yêu cầu của Ủy ban Dân tộc trong thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

#### **2. Cổng thông tin thành phần Chương trình**

Thực hiện nâng cấp Trang tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh để tích hợp với Cổng thông tin của Chương trình do Ủy ban Dân tộc xây dựng nhằm khai thác, đồng bộ hóa dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả khi có yêu cầu của Ủy ban Dân tộc (*thực hiện sau khi Ủy ban Dân tộc hoàn thành việc xây dựng Cổng thông tin của Chương trình*).

#### **3. Hệ thống họp trực tuyến**

Thực hiện đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan Thường trực Chương trình tỉnh) và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 cấp tỉnh đảm bảo chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

#### **4. Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia**

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khi có yêu cầu của Ủy ban Dân tộc về xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình.

#### **5. Tổ chức các hoạt động Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn**

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan tham gia các hoạt động: hội nghị, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Dân tộc chủ trì.

### **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Chuyển đổi nhận thức**

- Lòng ghép, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức triển khai Chương trình và người dân thông qua các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn của Chương trình;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu.

### **2. Thể chế số**

Xây dựng quy chế, quy trình, văn bản hướng dẫn về thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 phù hợp với chủ trương, kế hoạch của tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

- Lòng ghép đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cán bộ, công chức triển khai Chương trình thông qua các hội nghị, hội thảo...

- Đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN do Ủy ban Dân tộc xây dựng.

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai Hệ thống.

### **4. Xây dựng các hạng mục hạ tầng CNTT và quản trị, vận hành, bảo trì**

- Lòng ghép đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ (tại cơ quan quản lý Chương trình cấp tỉnh) để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình.

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc dự án theo quy định; thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin; các trang thiết bị này được tích hợp vào các dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

## **V. KINH PHÍ**

1. Tổng kinh phí thực hiện là 456 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 397 triệu đồng, ngân sách tỉnh 59 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện tiểu dự án 2, dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi được UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc tỉnh tại các Quyết định: số 890/QĐ-UBND ngày 11/08/2022; số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 và số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Chính sách dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động kết nối trong một hệ thống dùng chung theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

- Tham mưu theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy Ban Dân tộc về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

### **2. Văn phòng Ban**

- Phối hợp với Phòng Chính sách Dân tộc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, vận hành, quản lý công thông tin điện tử thành phần, hệ thống phòng họp trực tuyến và giải pháp về bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại Ban Dân tộc tỉnh.

- Tham mưu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Ban Dân tộc tỉnh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; lồng ghép đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số tại cơ quan.

### **3. Thanh tra Ban**

- Phối hợp với Phòng Chính sách Dân tộc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức triển khai Chương trình và người dân bằng nhiều hình thức.

- Ứng dụng chuyển đổi số đối với các dự án, tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình; phối hợp kết nối dữ liệu phục vụ chuyển đổi số về lĩnh vực được giao trong triển khai phần mềm hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng thuộc Ban, các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Ban (*thông qua Phòng CSĐT*) xem xét, có ý kiến chỉ đạo kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Phòng Dân tộc các huyện MN;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Hồ Ngọc Thịnh**